

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG	Số: 2743 ngày 21/10/2026
VĂN	CHUYÊN
ĐẾN	Lãnh đạo CC
	Phòng
	Sao

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 05/TCBCL-DFVN/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 02213580668

E-mail: diamondfoodvn.jsc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900596723

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Số cấp: 30/2026/GCNATTP-SCT ngày 23 tháng 4 năm 2026

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị Dâu

2. Thành phần: Bột mỳ (42%), đường, bơ thực vật (dầu bơ thay thế), nước đường high fructose, nha, trahalose, dầu thực vật, sorbitol, glycerin, sữa bột, men, sữa đặc, chất nhũ hóa (INS 471, INS 561, INS 481(i), INS 473, INS 1442, INS 401, INS 418, INS 407, INS 440), muối, bột dâu (0,1%), chất bảo quản (INS 282, INS 200), chất điều chỉnh axit (INS 270), hương thực phẩm tổng hợp (sữa, dâu), màu thực phẩm tổng hợp (INS 127).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Thông tin trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong bao bì nhựa: PA, PE, OPP, MCPP, CPP đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Quy cách bao gói:

+ Túi: Khối lượng tịnh: 30g, 35g, 40g, 45g, 50g, 55g, 60g, 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, hoặc khối lượng khác thay đổi theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.

+ Thùng: 10 túi, 15 túi, 20 túi, 25 túi, 30 túi, 35 túi, 40 túi, 45 túi, 50 túi, 55 túi, 60 túi, 65 túi, 70 túi và theo khách hàng yêu cầu.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 30/2026/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm và các văn bản liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

- Tên sản phẩm: Bánh mì Karfy nhân sốt salad vị Dâu
- Thành phần: Bột mì (42%), đường, bơ thực vật (dầu bơ thay thế), nước đường high fructose, nha, trahalose, dầu thực vật, sorbitol, glycerin, sữa bột, men, sữa đặc, chất nhũ hóa (INS 471, INS 561, INS 481(i), INS 473, INS 1442, INS 401, INS 418, INS 407, INS 440), muối, bột dâu (0,1%), chất bảo quản (INS 282, INS 200), chất điều chỉnh axit (INS 270), hương thực phẩm tổng hợp (sữa, dâu), màu thực phẩm tổng hợp (INS 127).
- Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g sản phẩm:

Thành phần	Trong 100g
Năng lượng/ Energy	310 kcal
Chất đạm/ Protein	8,64 g
Gluxit/ Carbohydrate	50,7 g
Đường tổng/ Total sugar	11,9 g
Chất béo/ Lipit	7,94 g
Natri/ Sodium	238 mg

* Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng trung bình nằm trong khoảng $\pm 29 \%$ so với mức công bố.

- Khối lượng tịnh: Theo yêu cầu khách hàng
 - Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì
 - Thời hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất
 - Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì
 - Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
 - Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mì, trứng, sữa, đậu nành. Không ăn sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị hở. Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.
 - Thương nhân công bố sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
- + Tên thương nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM
- + Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Số TCB: 05/2026/TCBCL-DFVN
 - Xuất xứ: Việt Nam

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

- Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị Dâu
- Thương nhân công bố sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
- + Tên thương nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM
- + Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

1. Chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: màu vàng đặc trưng sản phẩm
- Mùi vị: thơm, mềm

2. Chỉ tiêu an toàn.

2.1. Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10^2
3	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
4	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/g	10^3

2.2. Giới hạn về kim loại : QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,4

2.3. Giới hạn về vi nấm : QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Anflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2
2	Anflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3

2.4. Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g sản phẩm.

ST T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy	kcal/100g	310
2	Chất đạm/ Protein	g/100g	8,84
3	Gluxit/ Carbohydrate	g/100g	50,7
4	Đường tổng/ Total sugar	g/100g	11,9
5	Chất béo/ Lipit	g/100g	7,94
6	Natri/ Sodium	mg/100g	238

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng trung bình nằm trong khoảng $\pm 29\%$ so với mức công bố.

2.5. Phụ gia thực phẩm: Theo thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế.

3. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì

4. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

5. Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.

- Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

6. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mỳ, trứng, sữa, đậu nành. Không ăn sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị hở. Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CHI CỤC AN TOÀN VỆ SINH THỰC PHẨM	
CÔNG VĂN ĐẾN	Số 2744 ngày 21/10/2026
	CHUYÊN
	Lãnh đạo CC.....
	Phòng.....
	Sao.....

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 04/TCBCL-DFVN/2026

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 02213580668

E-mail: diamondfoodvn.jsc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900596723

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Số cấp: 30/2026/GCNATTP-SCT ngày 23 tháng 4 năm 2026

II. Thông tin về sản phẩm

1. Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị Việt quất

2. Thành phần: Bột mỳ (42%), đường, bơ thực vật (dầu bơ thay thế), nước đường high fructose, nha, trahalose, dầu thực vật, sorbitol, glycerin, sữa bột, men, sữa đặc, chất nhũ hóa (INS 471, INS 561, INS 481(i), INS 473, INS 1442, INS 401, INS 418, INS 407, INS 440), muối, bột Việt quất (0,1%), chất bảo quản (INS 282, INS 200), chất điều chỉnh axit (INS 270), hương thực phẩm tổng hợp (sữa, việt quất), màu thực phẩm tổng hợp (INS 127, INS 133).

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm: Thông tin trên bao bì sản phẩm.

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

- Sản phẩm được đóng trong bao bì nhựa: PA, PE, OPP, MCP, CPP đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.

- Quy cách bao gói:

+ Túi: Khối lượng tịnh: 30g, 35g, 40g, 45g, 50g, 55g, 60g, 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, hoặc khối lượng khác thay đổi theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.

+ Thùng: 10 túi, 15 túi, 20 túi, 25 túi, 30 túi, 35 túi, 40 túi, 45 túi, 50 túi, 55 túi, 60 túi, 65 túi, 70 túi, và theo khách hàng yêu cầu.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 30/2026/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm và các văn bản liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

- Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị Việt quất
- Thành phần: Bột mỳ (42%), đường, bơ thực vật (dầu bơ thay thế), nước đường high fructose, nha, trahalose, dầu thực vật, sorbitol, glycerin, sữa bột, men, sữa đặc, chất nhũ hóa (INS 471, INS 561, INS 481(i), INS 473, INS 1442, INS 401, INS 418, INS 407, INS 440), muối, bột Việt quất (0,1%), chất bảo quản (INS 282, INS 200), chất điều chỉnh axit (INS 270), hương thực phẩm tổng hợp (sữa, việt quất), màu thực phẩm tổng hợp (INS 127, INS 133).
- Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g sản phẩm:

Thành phần	Trong 100g
Năng lượng/ Energy	310 kcal
Chất đạm/ Protein	8,61 g
Gluxit/ Carbohydrate	50,2 g
Đường tổng/ Total sugar	10,2 g
Chất béo/ Lipit	8,32 g
Natri/ Sodium	236 mg

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng trung bình nằm trong khoảng $\pm 29 \%$ so với mức công bố.

- Khối lượng tịnh: Theo yêu cầu khách hàng
- Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì
- Thời hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất
- Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì
- Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
- Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mỳ, trứng, sữa, đậu nành. Không ăn sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị hở. Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.
- Thương nhân công bố sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
- + Tên thương nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM
- + Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Số TCB: 04/2026/TCBCL-DFVN
- Xuất xứ: Việt Nam

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

- Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị Việt quất
- Thương nhân công bố sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
- + Tên thương nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM
- + Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

1. Chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: màu vàng đặc trưng sản phẩm
- Mùi vị: thơm, mềm

2. Chỉ tiêu an toàn.

2.1. Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	<i>Staphylococcus aureus</i>	CFU/g	10^2
3	<i>Bacillus cereus</i>	CFU/g	10^2
4	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/g	10^3

2.2. Giới hạn về kim loại : QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,4

2.3. Giới hạn về vi nấm : QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Anflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2
2	Anflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3

2.4. Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g sản phẩm.

ST T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy	kcal/100g	310
2	Chất đạm/ Protein	g/100g	8,61
3	Gluxit/ Carbohydrate	g/100g	50,2
4	Đường tổng/ Total sugar	g/100g	10,2
5	Chất béo/ Lipit	g/100g	8,32
6	Natri/ Sodium	mg/100g	236

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng trung bình nằm trong khoảng $\pm 29\%$ so với mức công bố.

2.5. Phụ gia thực phẩm: Theo thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế.

3. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì

4. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

5. Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.

- Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

6. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mỳ, trứng, sữa, đậu nành. Không ăn sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị hở. Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.

Hung Yên, ngày 19 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 03/TCBCL-DFVN/2026

CHI CỤC AN TOÀN VỀ SINH THỰC PHẨM	
Số 2145	ngày 21/10/2026
CHUYÊN	
Lãnh đạo CC	
Phòng	Đông
Sao	

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm

Tên tổ chức cá nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM

Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Điện thoại: 02213580668

E-mail: diamondfoodvn.jsc@gmail.com

Mã số doanh nghiệp: 0900596723

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm

Số cấp: 30/2026/GCNATTP-SCT ngày 23 tháng 4 năm 2026

II. Thông tin về sản phẩm

- Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị Sữa chua
- Thành phần: Bột mỳ (42%), đường, bơ thực vật (dầu bơ thay thế), nước đường high fructose, nha, trahalose, dầu thực vật, sorbitol, glycerin, sữa bột, men, sữa đặc, chất nhũ hóa (INS 471, INS 561, INS 481(i), INS 473, INS 1442, INS 401, INS 418, INS 407, INS 440), muối, bột sữa chua (0,1%), chất bảo quản (INS 282, INS 200), chất điều chỉnh axit (INS 270), hương thực phẩm tổng hợp (sữa, sữa chua).
- Thời hạn sử dụng sản phẩm: Thông tin trên bao bì sản phẩm.
- Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:
 - Sản phẩm được đóng trong bao bì nhựa: PA, PE, OPP, MCPP, CPP đạt QCVN 12-1:2011/BYT về an toàn vệ sinh đối với bao bì, dụng cụ bằng nhựa tổng hợp tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.
 - Quy cách bao gói:
 - Túi: Khối lượng tịnh: 30g, 35g, 40g, 45g, 50g, 55g, 60g, 65g, 70g, 75g, 80g, 85g, 90g, 95g, 100g, hoặc khối lượng khác thay đổi theo yêu cầu của khách hàng và được ghi rõ trên bao bì sản phẩm.
 - Thùng: 10 túi, 15 túi, 20 túi, 25 túi, 30 túi, 35 túi, 40 túi, 45 túi, 50 túi, 55 túi, 60 túi, 65 túi, 70 túi, và theo khách hàng yêu cầu.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm (trường hợp thuê cơ sở sản xuất): không

III. Mẫu nhãn sản phẩm (nhãn sản phẩm dự kiến đính kèm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 của Quốc hội.

- Nghị định 15/2018/NĐ-CP của Chính Phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn Thực Phẩm.
- Nghị định số 37/2026/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.
- Thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Thông tư 30/2026/TT-BYT của Bộ Y tế hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn sản phẩm.
- Theo QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.
- Theo QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.
- Theo tiêu chuẩn cơ sở của nhà sản xuất đính kèm và các văn bản liên quan đến việc đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định hiện hành.

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hưng Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, đóng dấu)



**GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG**

NỘI DUNG NHÃN SẢN PHẨM DỰ KIẾN

- Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị Sữa chua
- Thành phần: Bột mỳ (42%), đường, bơ thực vật (dầu bơ thay thế), nước đường high fructose, nha, trahalose, dầu thực vật, sorbitol, glycerin, sữa bột, men, sữa đặc, chất nhũ hóa (INS 471, INS 561, INS 481(i), INS 473, INS 1442, INS 401, INS 418, INS 407, INS 440), muối, bột sữa chua (0,1%), chất bảo quản (INS 282, INS 200), chất điều chỉnh axit (INS 270), hương thực phẩm tổng hợp (sữa, sữa chua).
- Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 g sản phẩm:

Thành phần	Trong 100g
Năng lượng/ Energy	307 kcal
Chất đạm/ Protein	8,61 g
Gluxit/ Carbohydrate	49,7 g
Đường tổng/ Total sugar	11,2 g
Chất béo/ Lipit	8,19 g
Natri/ Sodium	241 mg

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng trung bình nằm trong khoảng $\pm 29 \%$ so với mức công bố.

- Khối lượng tịnh: Theo yêu cầu khách hàng
 - Ngày sản xuất, hạn sử dụng: In trên bao bì
 - Thời hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất
 - Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì
 - Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp
 - Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mỳ, trứng, sữa, đậu nành. Không ăn sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị hở. Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.
 - Thương nhân công bố sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
- + Tên thương nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM
- + Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.
- Số TCB: 03/2026/TCBCL-DFVN
 - Xuất xứ: Việt Nam

TIÊU CHUẨN CƠ SỞ

- Tên sản phẩm: Bánh mỳ Karfy nhân sốt salad vị SỮA chua
- Thương nhân công bố sản xuất và chịu trách nhiệm về sản phẩm:
- + Tên thương nhân: CÔNG TY CỔ PHẦN DIAMOND FOOD VIỆT NAM
- + Địa chỉ: Lô CN04 - ô số 20, Cụm công nghiệp Phạm Ngũ Lão - Nghĩa Dân, Xã Nghĩa Dân, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

1. Chỉ tiêu cảm quan

- Màu sắc: màu vàng đặc trưng sản phẩm
- Mùi vị: thơm, mềm

2. Chỉ tiêu an toàn.

2.1. Giới hạn về vi sinh vật

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Tổng số vi sinh vật hiếu khí	CFU/g	10^6
2	Staphylococcus aureus	CFU/g	10^2
3	Bacillus cereus	CFU/g	10^2
4	Tổng số bào tử nấm men - mốc	CFU/g	10^3

2.2. Giới hạn về kim loại : QCVN 8-2:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm kim loại nặng trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Hàm lượng chì (Pb)	mg/kg	0,2
2	Hàm lượng Cadimi (Cd)	mg/kg	0,4

2.3. Giới hạn về vi nấm : QCVN 8-1:2011/BYT của Bộ Y tế Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

TT	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức tối đa
1	Anflatoxin B1	$\mu\text{g/kg}$	2
2	Anflatoxin tổng số	$\mu\text{g/kg}$	4
3	Ochratoxin A	$\mu\text{g/kg}$	3

2.4. Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g sản phẩm.

ST T	Tên chỉ tiêu	Đơn vị tính	Mức công bố
1	Năng lượng/ Energy	kcal/100g	307
2	Chất đạm/ Protein	g/100g	8,61
3	Gluxit/ Carbohydrate	g/100g	49,7
4	Đường tổng/ Total sugar	g/100g	11,2
5	Chất béo/ Lipit	g/100g	8,19
6	Natri/ Sodium	mg/100g	241

Lưu ý: Giá trị dinh dưỡng trung bình nằm trong khoảng $\pm 29\%$ so với mức công bố.

2.5. Phụ gia thực phẩm: Theo thông tư 09/VBHN-BYT của Bộ Y tế.

3. Hướng dẫn sử dụng: Sử dụng ngay khi mở bao bì

4. Hướng dẫn bảo quản: Bảo quản nơi khô ráo thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp

5. Ngày sản xuất, hạn sử dụng:

- Ngày sản xuất: In trên bao bì sản phẩm.

- Hạn sử dụng: 90 ngày kể từ ngày sản xuất.

6. Thông tin cảnh báo: Sản phẩm có chứa bột mỳ, trứng, sữa, đậu nành. Không ăn sản phẩm khi có dấu hiệu hư hỏng hoặc bao bì bị hở. Không dùng sản phẩm hết hạn sử dụng.

Hung Yên, ngày 14 tháng 10 năm 2026

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

(Ký tên, chức vụ, đóng dấu)



GIÁM ĐỐC
NGUYỄN VĂN THẮNG